TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Chiến Thắng;

2. Bà Nguyễn Thị Vân Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 546/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Th, sinh năm 1992; thường trú: Thôn S, xã Tr S, huyện Đ Th, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số 30D/11 khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1987; thường trú: Thôn S, xã Tr S, huyện Đ Th, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số 30D/11 khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng: Anh Dương Đình H, sinh năm 1986; thường trú: Xóm S Nh, xã Ngh Ph, huyện T K, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 54, đường TA18, tổ H, khu phố H, phường Th A, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Dương Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Th và anh Nguyễn Xuân B sau thời gian tự nguyện tìm hiểu thì tiến hành tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngh Ph, huyện T K, tỉnh Nghệ An, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01/2012 cấp ngày 13/3/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Th sinh sống tại số 30D/11 khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu chị Th và anh B sống rất hạnh phúc. Đến tháng 3 năm 2017, hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thường xuyên cãi vả nhau, anh B thường đi sớm về muộn không quan tâm chăm sóc gia đình. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Xuân B.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Th và anh B có 01 con chung tên Nguyễn Long Nh, sinh ngày 25/12/2012. Sau khi ly hôn, chị Th yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh B thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Dương Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị Dương Thị Thu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Xuân B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập bị đơn anh Nguyễn Xuân B yêu cầu cung cấp bản tự khai trình bày ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vào ngày 29/6/2018 nhưng anh B vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập anh B tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 29/6/2018 và ngày 20/7/2018 nhưng anh B vắng mặt không lý do và nguyên đơn có đơn xin không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được. Vào các ngày 15/8/2018 và ngày 04/9/2018, Tòa án triệu tập anh B tham gia phiên tòa nhưng anh B vắng mặt không lý do.

- *Người làm chứng anh Dương Đình H trình bày:* Anh Dương Đình H là anh ruột của chị Dương Thị Th, anh biết được việc mâu thuẫn giữa vợ chồng anh B và chị Th. Vợ chồng anh B, chị Th thường xuyên cãi vã nhau, sống không hòa hợp, anh B thường xuyên đi sớm về muộn, không có thời gian quan tâm chăm sóc gia đình.

- Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An ngày 11/6/2018 tại UBND phường A B, thị xã D A thể hiện: Hội Liên hiệp phụ nữ phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương không tiếp nhận thông tin từ cơ sở phản ánh về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Dương Thị Th và anh Nguyễn Xuân B, đồng thời không tiếp nhận đơn yêu cầu hòa giải về quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh B.

- *Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn được triệu tập 02 lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Chị Dương Thị Th và anh Nguyễn Xuân B tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Long Nh, sinh ngày 25/12/2012, vợ chồng

phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh B đã kéo dài, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên yêu cầu ly hôn của chị Th là có cơ sở. Và để đảm vào quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn và ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh B thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Thị Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Xuân B được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ 02 lần vào các ngày 15/8/2018 và ngày 04/9/2018 nhưng đều vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Th và anh Nguyễn Xuân B là vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngh Ph, huyện T K, tỉnh Nghệ An, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01/2012 cấp ngày 13/3/2012 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Th xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, chị yêu cầu được ly hôn với anh B. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B đến làm việc nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, anh B không đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, anh B cũng không có văn bản thể hiện thiện chí đưa ra phương án hàn gắn mối quan hệ giữa anh với chị Th, vì vậy có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân của chị Th và anh B đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Th yêu cầu được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị Th và anh Nguyễn Xuân B có 01 con chung tên Nguyễn Long Nh, sinh ngày 25/12/2012. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, chị Th yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét hiện nay cháu Nh còn nhỏ, chị Th đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đồng thời chị Th cũng có công việc và thu nhập ổn định. Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung và quyền lợi của người phụ nữ sau khi ly hôn cần giao cháu Nguyễn Long Nh cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Dương Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Xuân B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung, nợ chung: Chị Dương Thị Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí ly hôn: Chị Dương Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Th đối với anh Nguyễn Xuân B.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Xuân B (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã Ngh Ph, huyện T K, tỉnh Nghệ An cấp ngày 13/3/2012).

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Long Nh, sinh ngày 25/12/2012 cho chị Dương Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Dương Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Xuân B cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th và anh B đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Dương Thị Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019483 ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND xã Ngh Ph, huyện T K, tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Công